

Mật Tạng Bộ 3- No 1060 (Tr.106 →Tr.111)

KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI

*Hán dịch: Đới Đường, Sa môn DÀ PHẠM ĐẠT MA người xứ Tây Thiên Trúc dịch
Việt dịch: LIÊN DU (Thượng toạ THÍCH THIỀN TÂM)*

Như thế tôi nghe, một thời, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự nơi đạo tràng Bảo Trang Nghiêm, trong cung điện của Quán Thế Âm Bồ Tát ở tại non Bồ Đà Lạc Ca. Đức Phật ngồi nơi tòa sư tử, tòa này trang nghiêm thuần bằng vô lượng ngọc báu tạc Ma Ni xung quanh treo vây nhiều trang phan bá bảo.

Khi ấy, Đức Như Lai ở trên Pháp tòa, sắp muốn diễn nói môn Tổng Trì Đà La Ni, có vô lượng số Bồ Tát Ma Ha Tát câu hội. Các vị ấy là:

Tổng Trì Vương Bồ Tát,
Bảo Vương Bồ Tát,
Dược Vương Bồ Tát,
Dược Thượng Bồ Tát,
Quán Thế Âm Bồ Tát,
Đại Thế Chí Bồ Tát,
Hoa Nghiêm Bồ Tát,
Bảo Tạng Bồ Tát,
Đức Tạng Bồ Tát,
Kim Cang Tạng Bồ Tát,
Hư Không Tạng Bồ Tát,
Di Lạc Bồ Tát,
Phổ Hiền Bồ Tát,
Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ...

Những vị Bồ Tát như thế đều là bậc Quán Đảnh Đại Pháp Vương Tử.

Lại có vô lượng vô số đại Thanh Văn Tăng, đều là bậc A La Hán tu hạnh Thập Địa câu hội. Trong ấy, Ngài Ma Ha Ca Diếp làm Thượng Thủ.

Lại có vô lượng Phạm Ma La Thiên câu hội. Trong ấy, Ngài Thiện Tra Phạm Ma làm thượng chủ.

Lại có vô lượng chư Thiên Tử ở cõi Trời Dục Giới câu hội trong ấy, Ngài Cù Bà Đà Thiên Tử làm Thượng Thủ.

Lại có vô lượng Hộ Thế Tứ Thiên Vương câu hội. Trong ấy, Ngài Đề Đầu Lại Tra làm Thượng Thủ.

Lại có vô lượng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi Nhơn câu hội. Trong ấy, Ngài Thiên Đức Đại Long Vương làm Thượng Thủ.

Lại có vô lượng chư Thiên Nữ ở cõi Trời Dục Giới câu hội. Trong ấy, Ngài Đồng Mục Thiên Nữ làm Thượng Thủ.

Lại có vô lượng Thần Hư không, Thần Giang Hải, Thần Tuyền Nguyên, Thần Hà Chiểu, Thần Dược Thảo, Thần Thọ Lâm, Thần Xá Trạch, Thần Cung Điện, cùng Thủy Thần, Hỏa Thần, Địa Thần, Phong Thần, Thổ Thần, Sơn Thần, Thạch Thần ... đều đến tập hội.

Bấy giờ, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong đại hội, mật phóng ánh Thần Thông Quang Minh, chiếu sáng 10 phương sát độ và cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới này đều thành sắc vàng. Từ Thiên cung, Long cung, cho đến cung điện của các vị Tôn Thần thấy đều chấn động. Biển cả, sông, nguồn, núi Thiết Vi, núi Tu Di, cùng Thổ sơn, Hắc sơn, cũng đều rung động dữ dội. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, Tinh Tú, châu báu và lửa đều bị ánh kim quang rực rỡ kia lấn át làm cho ẩn mất không hiện.

Lúc đó, Ngài Tổng Trì Vương Bồ Tát thấy tướng trạng hy hữu ấy, lấy làm lạ cho là việc chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính chấp tay, dùng lợi kệ hỏi Phật, để biết tướng Thần Thông kia do ai làm ra. Kệ rằng:

Ai thành Chánh Giác trong ngày nay?
Khắp phóng ánh sáng như thế này.
Mười phương sát độ thành sắc vàng.
Cả cõi Đại Thiên cũng như vậy.
Ai được tự tại trong ngày nay?
Phô diễn Thần Lực ít có này.
Không ngăn cõi Phật đều rung động,
Cung điện Long Thần cũng long lay.
Sức Thần Thông này ai làm ra?
Là ánh quang minh Đấng Phật đà,
Là của Bồ Tát, Đại Thanh Văn,
Hay Trời Đế Thích cùng Phạm, Ma?
Nay trong chúng hội đều sanh nghi,
Chẳng biết đây là nhơn duyên gì?
Muốn cầu hiểu rõ tâm thành kính,
Hươngng trông về ngôi Đại Từ Bi.

Đức Phật bảo Tổng Trì Vương Bồ Tát:

- Thiện nam tử! Các ông nên biết, trong Pháp Hội này, có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là Quán Thế Âm Tự Tại, từ vô lượng kiếp đến nay đã thành tựu Tâm Đại Từ Bi, lại khéo tu tập vô lượng Đà La Ni Môn. Vị Bồ Tát ấy vì muốn làm cho chúng sanh được lợi ích an vui, nên mới phóng sức Thần Thông như thế.

Đức Như Lai vừa nói lời ấy xong, Quán Thế Âm Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục nghiêm chỉnh, chấp tay hướng về Phật mà thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có chú Đại Bi Tâm Đà La Ni, nay xin nói ra, vì muốn cho chúng sanh được an vui, được trừ tất cả bệnh, được sống lâu, được giàu có, được diệt tất cả nghiệp ác, tội nặng, được xa lìa chướng nạn tăng trưởng tất cả công đức của Pháp lành, được thành tựu tất cả các thiện căn, được tiêu tan tất cả sự sợ hãi, được mau đầy đủ tất cả những chỗ mong cầu. Cúi xin Thế Tôn Từ Bi dẫn hứa”.

Đức Phật bảo: “Thiện nam tử! Ông có Tâm Đại Từ Bi, muốn nói Thần Chú để làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh. Hôm nay chính là lúc hợp thời, vậy ông nên mau nói ra, Như Lai tùy hỷ, chư Phật cũng thế”.

Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nhớ vô lượng ức kiếp về trước, có Phật ra đời, hiệu là Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Như Lai. Đức Phật ấy vì thương nghĩ đến tôi và tất cả chúng sanh, nên nói ra môn Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Ngài lại dùng tay sắc vàng xoa nơi đầu tôi mà bảo: ‘Thiện nam tử! Ông nên thọ trì Tâm Chú này, và khắp tất cả chúng sanh trong cõi trước ở đời vị lai, mà làm cho họ được sự lợi ích an vui lớn’. Lúc đó tôi mới ở ngôi Sơ Địa, vừa nghe xong Thần Chú này liền chứng vượt lên Đệ Bát Địa. Bấy giờ tôi rất vui mừng, liền phát thệ rằng: ‘Nếu trong đời vị lai, tôi có thể làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh thì khiến cho tôi ngay tức thời thân sẽ sanh đầy đủ ngàn tay ngàn mắt’. Khi tôi phát thệ rồi, thì ngàn tay ngàn mắt đều hiện đủ nơi thân. Lúc ấy, cõi đất 10 phương rung động 6 cách, ngàn Đức Phật trong 10 phương đều phóng ánh quang minh soi đến thân tôi và chiếu sáng khắp 10 phương vô biên thế giới. Từ đó về sau, tôi ở trong vô lượng Pháp Hội của vô lượng chư Phật, lại được nghe và thọ trì môn Đà La Ni này. Mỗi lần nghe xong, tôi khôn xiết vui mừng, liền được vượt qua sự sanh tử vi tế trong vô số ức kiếp. Và từ đó đến nay, tôi vẫn hằng trì tụng Chú này, chưa từng quên bỏ. Do sức trì tụng ấy, tùy theo chỗ sanh, tôi không còn chịu thân bào thai, được hóa sanh nơi hoa sen, thường gặp Phật nghe Pháp. Nếu có vị Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hay đồng nam, đồng nữ nào, muốn tụng trì Chú này, trước tiên phải phát tâm Từ Bi đối với chúng sanh, và sau đây theo tôi mà phát nguyện:

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con mau biết tất cả Pháp
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con sớm được mắt trí huệ.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con mau độ các chung sanh.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con sớm được phương tiện khéo.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con mau lên thuyền Bát Nhã.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con sớm được qua biển khổ.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con mau được đạo Giới Định.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con sớm lên non Niết Bàn
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con mau về nhà Vô vi.
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm,
Nguyện con sớm đồng thân Pháp tánh.
Nếu con hướng về nơi non đao,
Non đao tức thời sụp đổ.
Nếu con hướng về lửa, nước sôi,
Nước sôi lửa cháy tự khô tắt.
Nếu con hướng về cõi Địa ngục,
Địa ngục liền tự mau tiêu tan.
Nếu con hướng về loài Ngạ Quỷ,
Ngạ Quỷ liền được tự no đủ.
Nếu con hướng về chúng Tu La,
Tu La tâm ác tự điều phục.
Nếu con hướng về các Súc Sanh,
Súc Sanh tự được trí huệ lớn.

Khi phát lời nguyện ấy xong, chí tâm xưng danh hiệu của tôi, lại nên chuyên niệm danh hiệu Bổn Sư tôi tức là Đức A Di Đà Như Lai, kể đó tụng Đà La Ni Thần Chú này. Nếu chúng sanh nào, trong một ngày đêm tụng 5 biến Chú, sẽ diệt trừ được tội nặng trong ngàn muôn kiếp sanh tử”.

Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh nào tụng trì Thần Chú Đại Bi, mà còn bị đọa vào 3 đường ác, tôi thề không thành Chánh Giác. Tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu không được sanh về các cõi Phật, tôi thề không thành Chánh Giác. Tụng trì Thần Chú Đại Bi, nếu không được vô lượng Tam Muội Biện Tài, tôi thề không thành Chánh Giác. Tụng trì Thần Chú Đại Bi, tất cả sự mong cầu trong đời hiện tại, nếu không được vừa ý, thì Chú này không được gọi là Đại Bi Tâm Đà La Ni, duy trừ cầu những việc bất thiện, trừ kẻ Tâm không chí thành. Nếu các người nữ chán ghét thân nữ, muốn được thân nam, tụng trì Thần Chú Đại Bi, như không chuyển nữ thành nam, tôi thề không thành Chánh Giác. Như kẻ nào tụng Chú này, nếu còn sanh chút lòng nghi, tất không được toại nguyện. Nếu chúng sanh nào xâm tổn tài vật, tức ăn uống của Thường Trụ, sẽ mang tội rất nặng, cũng do được sám hối, dù có sám hối cũng không trừ diệt. Nếu phạm tội ấy, cần phải đối 10 phương Đạo sư sám hối mới có thể trừ

diệt. Tại sao thế? Bởi khi tụng Chú Đại Bi Tâm Đà La Ni, 10 phương Đạo sư đều đến vì làm chứng minh, nên tất cả tội chướng thầy đều tiêu diệt. Chúng sanh nào tụng Chú này, tất cả tội Thập ác Ngũ nghịch, báng Pháp, báng người, phá Giới, phạm Trai, hủy hoại chùa tháp, trộm của Tăng kỳ, làm như người tu Phạm hạnh, bao nhiêu tội ác nghiệp nặng như thế đều được tiêu hết, duy trừ một việc: kẻ tụng đối với Chú còn sanh lòng nghi. Nếu có sanh Tâm ấy thì tội nhỏ nghiệp nhẹ cũng **không liền diệt được tội nặng**, cũng có thể làm nhân Bồ Đề về kiếp xa sau.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có hàng Trời, Người tụng trì Thần Chú Đại Bi, thì không bị 15 việc chết xấu, sẽ được 15 chỗ sanh tốt. Thế nào là 15 việc chết xấu?

1. Không bị chết do đói khát khốn khổ.
2. Không bị chết do gông tù đánh đập.
3. Không bị chết vì oan gia thù địch.
4. Không bị chết giữa quân trận chém giết nhau.
5. Không bị chết do cọp sói cùng các ác thú tàn hại.
6. Không bị chết bởi rắn độc cắn.
7. Không bị chết vì nước trôi lửa cháy.
8. Không bị chết ở phạm nhằm thuốc độc.
9. Không bị chết do loài sâu côn trùng độc làm hại.
10. Không bị chết vì điên cuồng mê loạn.
11. Không bị chết do té cây, té xuống núi.
12. Không bị chết vì người ác trừ ếm.
13. Không bị chết bởi Tà Thần Ác Quỷ làm hại.
14. Không bị chết vì bệnh ác lâm thân.
15. Không bị chết vì phi mạng tự tại.

Tụng trì Thần Chú Đại Bi, không bị 15 việc chết xấu như thế. Sao gọi 15 chỗ sanh tốt?

1. Tùy theo chỗ sanh, thường gặp đấng quốc vương hiền lành.
2. Tùy theo chỗ sanh, thường gặp ở cõi nước an lành.
3. Tùy theo chỗ sanh, thường gặp ở thời đại tốt.
4. Tùy theo chỗ sanh, thường gặp bạn lành.
5. Tùy theo chỗ sanh, thân căn thường được đầy đủ.
6. Tùy theo chỗ sanh, Đạo Tâm thuần thực.
7. Tùy theo chỗ sanh, không phạm Giới cấm.
8. Tùy theo chỗ sanh, thường được quyền thuộc hòa thuận, có ân nghĩa.
9. Tùy theo chỗ sanh, vật dụng, thức ăn uống thường được đầy đủ.
10. Tùy theo chỗ sanh, thường được người cung kính giúp đỡ.
11. Tùy theo chỗ sanh, tiền bạc châu báu không bị kẻ khác cướp đoạt.
12. Tùy theo chỗ sanh, những việc mong cầu đều được toại nguyện.
13. Tùy theo chỗ sanh, Long Thiên Thiện Thần thường theo ủng hộ.
14. Tùy theo chỗ sanh, thường được thấy Phật nghe Pháp.

15. Tùy theo chỗ sanh, khi nghe Chánh Pháp ngộ giải nghĩa sâu.

Nếu có kẻ nào trị tụng Chú Đại Bi, sẽ được 15 chỗ sanh như thế? Cho nên tất cả hàng Trời, Người đều nên thường tụng trì, chớ sanh lòng biếng trễ.

Khi Đức Quán Thế Âm Bồ Tát nói lời ấy rồi, liền ở trước chúng Hội, chấp tay đứng thẳng, đối với chúng sanh khởi lòng Từ Bi, nở mặt mỉm cười nói Chương Cú màu nhiệm: Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni rằng:

□ Nam mô hắc ra đát na đả ra dạ da. Nam mô a rị gia. Bà lô yết đế thước bác ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát bàn ra phát duệ. Số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rì da. Bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nammô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đà sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thê dựng. Tát bà tát đả na ma bà tát đả Na ma bà già. Ma phạt đặc đậu. Đát điệt tha. Án a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê rị đà dựng. Cu lô cu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà da đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê di hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá lý. Phạt ra phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê lý. Ta ra ta ra. Tát rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lý dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Bà dạ ma na. Ta bà ha. Tát đà dũ nghệ. Thất bàn ra da. Ta bà ha. Na ra cần trì. Ta bà ha. Ma ha na ra. Ta bà ha. Tát ra tăng a mục khô da. Ta bà ha. Ta bà ma ha a tát đà dạ. Ta bà ha. Giá kiết ra a tát đà dạ. Ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ. Ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ. Ta bà ha. Ma bà lý thẳng yết ra dạ. Ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đả ra dạ da. Nam mô a rị dạ. Bà lô kiết đế. Thước bà ra dạ. Ta bà ha. Án tất điện đô. Mạn đả ra. Bạt đà dạ. Ta bà ha.

Bồ Tát thuyết Pháp xong, cõi đất 6 phen chấn động, trời mưa hoa báu rơi xuống rải rác, mười phương chư Phật thấy đều vui mừng, Thiên Ma Ngoại Đạo sợ dựng lông tóc, tất cả chúng hội đều được quả chứng. Hoặc có vị chứng quả Tu Đà Hoàn, hoặc có vị chứng quả Tư Đà Hàm, hoặc có vị chứng quả A La Hán, hoặc có vị chứng được Sơ Địa, Nhị Địa, Tam Địa, Tứ Địa, Ngũ Địa cho đến Thập Địa. Vô lượng chúng sanh phát lòng Bồ Đề.

Khi ấy Đại Phạm Thiên Vương từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục nghiêm chỉnh, chấp tay cung kính bạch với Đức Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay Đại sĩ! Từ trước đến nay tôi đã trải qua vô lượng Phật hội, nghe nhiều Pháp yếu, nhiều môn Đà La Ni, song chưa từng nghe nói Chương Cú thần diệu: Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni này. Cúi xin Đại sĩ vì tôi, nói hình trạng tướng mạo của Đà La Ni ấy. Tôi và đại chúng đều ưa thích muốn nghe”.

Quán Thế Âm Bồ Tát bảo Phạm Vương: “Ông vì phương tiện lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên hỏi như thế. Nay ông khéo nghe, tôi sẽ vì ông mà nói lược qua.

Này Phạm Vương! Những Tâm Đại Từ bi, Tâm Bình đẳng, Tâm Chẳng nhiễm trước, Tâm Không Quán, Tâm Cung kính, Tâm Khiêm nhường, Tâm Không tạp loạn, Tâm không chấp giữ, Tâm Vô Thượng Bồ Đề, nên biết các thứ Tâm ấy đều là tướng mạo của môn Đà La Ni này. Vậy ông nên y theo đó mà tu hành”.

Phạm Vương thưa: “Tôi và đại chúng hôm nay mới hân hạnh được biết tướng mạo của môn Đà La Ni này. Từ đây chúng tôi xin thọ trì chẳng dám lãng quên”.

Bồ Tát lại nói tiếp: “Nếu kẻ thiện nam thiện nữ nào tụng trì Thần Chú này, phải phát Tâm Bồ Đề rộng lớn, thệ độ tất cả muôn loài, giữ gìn trai giới, đối với chúng sanh khởi lòng bình đẳng, và thường nên trì tụng chớ gián đoạn. Lại nên ở nơi Tịnh thất, tắm gội sạch sẽ, mặc y phục sạch, treo phan, đốt đèn, dùng hương hoa cùng các thức ăn uống để cúng dường, buộc Tâm một chỗ chớ nghĩ chi khác, y như Pháp mà tụng trì. Lúc ấy sẽ có Nhật Quang Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, cùng vô lượng Thần tiên đến chứng minh, giúp thêm sự hiệu nghiệm. Bảy giờ Ta cũng dùng ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay nâng đỡ, khiến cho kẻ ấy từ đó về sau có thể hiểu suốt tất cả sách vở thế gian, thông đạt các điển tịch Vi Đà và tất cả Pháp Thuật Ngoại Đạo. Chúng sanh nào tụng trì Thần Chú này, có thể trị lành tám muôn ngàn thứ bệnh ở thế gian, hàng phục các Thiên Ma, Ngoại đạo, sai khiến được tất cả các Quỷ thần. Những kẻ tụng Kinh tọa Thiền ở nơi non sâu đồng vắng, bị Sơn tinh, tạp Mị, các Quỷ Vọng, Lợm làm não loạn phá hại, khiến cho tâm không an định, chỉ cần tụng Chú này 1 biến, các Quỷ thần ấy thấy đều bị trói. Nếu hành giả có thể tụng trì đúng Pháp, khởi lòng thương xót tất cả chúng sanh, lúc ấy Ta sẽ sắc cho tất cả Thiện Thần, Long Vương, Kim Cang, Mật Tích thường theo ủng hộ, không rời bên mình, như giữ gìn tròn con mắt hoặc thân mạng của chính họ”.

Tiếp đó, Bồ Tát liền đọc lời kệ sắc lệnh rằng:

Ta sai Mật Tích, Kim Cang sĩ,
Ô Sô Quân Đồ Ương Câu Thi,
Bát bộ lực sĩ, Thường Ca La,
Thường theo ủng hộ bên hành giả
Ta sai Ma Hê Na La Diên,
Kim Tỳ La Đà Ca Tỳ La,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Bà Cấp Ta Lâu La,
Mãn Thiện Xa Bát Chân Đà La,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Tát Giá Ma Hòa La,
Cưu Lan Đơn Tra Bán Chỉ La,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Tát Bà Đà La Vương,
Ứng Đức Tỳ La Tát Hòa La,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Phạm Ma Tam Bát La,

Ngũ Bộ Tịnh Cư Diêm Ma La,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Thích Vương Tam Thập Tam,
Đại Biện Công Đức Bà Đát Na,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Đề Đầu Lại Tra Vương,
Các Thần Mẫu Nữ, chúng Đại lực,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Tỳ Lô Lạc Xoa Vương,
Tỳ Lô Bác Xoa Tỳ Sa Môn,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Kim Sắc Khổng Tước Vương,
Hai mươi tám Bộ Đại Thiên chúng,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Ma Ni Bạt Đà La,
Tán Chi đại tướng, Phất La Bà,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Na Đà, Bạt Na Đà,
Bà đà La Long, Y Bát La,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Tu La, Càn Thát Bà,
Ca Lô, Khẩn Na, Ma Hầu La
Thường theo ủng hộ bên hành giả.
Ta sai Thủy, Hỏa, Lôi, Điện Thần,
Cư Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà,
Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Các vị Thiện Thần này cùng Thần Long Vương, Thần Mẫu Nữ đều có năm trăm Đại Lực Dạ Xoa làm quyến thuộc, thường theo ủng hộ người thọ trì Thần Chú Đại Bi. Nếu người đó ở nơi núi hoang đồng vắng, ngủ nghỉ một mình, các vị Thiện Thần ấy thay phiên nhau canh giữ không cho tai ương chướng nạn xâm phạm đến thân. Nếu hành giả đi trong núi sâu lạc mất đường về, tụng Chú này, Thiện Thần Long Vương hóa làm người lành chỉ đường dẫn lối. Như hành giả trụ nơi núi rừng đồng vắng, thiếu thốn nước lửa, Long Thần vì ủng hộ, hóa ra nước lửa.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát lại vì người tụng Chú, nói bài kệ thanh lương tiêu trừ tai họa rằng:

Hành giả đi trong đồng núi vắng,
Gặp những cọp sói, các thú dữ,
Rắn, rết, tinh, Mị, Quỷ, Vọng lượng.
Tụng Tâm Chú này khỏi bị tai hại,
Nếu đi biển cả hoặc sông hồ,
Những rồng rắn độc, loài Ma Kiệt,

Dạ Xoa, La Sát, cá rùa lớn,
 Nghe tụng Chú này tự lánh xa,
 Nếu bị quân trận giặc bao vây,
 Hoặc gặp người ác đoạt tiền của,
 Chí thành xưng tụng Chú Đại Bi,
 Giặc cướp tự khởi lòng thương xót.
 Nếu bị vua quan, quân sĩ bắt,
 Gông cùm trói buộc giam ngục tù,
 Chí thành xưng tụng Chú Đại Bi,
 Vua, quan tự mở lòng ân xá.
 Nếu đi vào nhà nuôi sâu độc,
 Uống ăn để thuốc muốn hại nhau,
 Chí thành xưng tụng Chú Đại Bi,
 Thuốc độc biến thành nước Cam Lộ.
 Nữ nhơn bị hại khi sanh sản
 Khổ vì ma quái làm ngăn cản,
 Chí thành xưng tụng Chú Đại Bi,
 Quỷ tà sợ trốn sanh an ổn.
 Gặp Rồng, dịch quỷ gieo hơi độc,
 Nóng bức đau khổ sắp mạng chung,
 Chí thành xưng tụng Chú Đại Bi,
 Bệnh dịch tiêu trừ mạng trường cửu.
 Rồng, Quỷ lưu hành bệnh thủng độc,
 Ung sang lở lói nhiều khổ đau,
 Chí thành xưng tụng Chú Đại Bi,
 Khắc ra ba lần hơi độc mất.
 Chúng sanh đời trước khởi lòng ác,
 Trù ếm hại cho thỏa oán thù,
 Chí thành xưng tụng Chú Đại Bi,
 Liên phản trở lại người trù ếm.
 Chúng sanh cõi trước đời Mạt Pháp,
 Lửa dâm dục thạnh, Tâm điên đảo,
 Ngoại tình, xa vợ, bỏ chồng con,
 Ngày đêm tưởng mãi điều sai quấy,
 Nếu hay xưng tụng Chú Đại Bi,
 Lửa dục tiêu trừ, Tâm tà dứt.
 Công lực Đại Bi chỉ lược qua,
 Nếu ta nói hết không cùng kiếp.

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bảo Phạm Vương rằng: “Này Phạm Vương!
 Nếu chúng sanh nào muốn tiêu trừ tai nạn Ma chướng nên lấy chỉ ngũ sắc xe làm một
 sợi niệt, trước tiên tụng Chú này 5 biến thất lại một gút, rồi đeo nơi cổ, hoặc bỏ nơi đái
 để trong thân. Tâm Chú Đại Bi đây do chín mươi chín ức hằng hà sa chư Phật đời quá
 khứ đã nói ra. Các Đức Phật ấy vì thương xót muốn cho người tu hành: Công Đức lược

Độ chưa đầy đủ, mau được đầy đủ; Bồ Đề chưa phát, mau được phát sanh! hàng Thanh Văn chưa chứng quả, mau được chứng quả; các vị Thần Tiên trong cõi Đại Thiên chưa phát lòng Bồ Đề, mau được phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề. Nếu chúng sanh nào chưa được tin căn Đại Thừa, do sức oai thần của Đà La Ni này, hột giống Đại Thừa tự sanh mầm và tăng trưởng; lại do sức Tư Bi phương tiện của Ta, khiến cho sự mong cầu của họ đều được thành tựu.

Lại nữa, trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, những chúng sanh nơi ba đường ác, ở chỗ sâu kín tối tăm, nghe Thần Chú của Ta đây, đều được lìa khổ. Các vị Bồ Tát chưa lên được Sơ Trụ, mau được siêu lên, cho đến mau chứng ngôi Thập Trụ, mau đến quả vị Phật, thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tùy hình. Nếu hàng Thanh Văn một phen được nghe qua Chú này, hoặc biên chép, tu hành môn Đà La Ni này, dùng Tâm chất trực như Pháp mà trụ, thì bốn quả Sa Môn không cầu tự được, Công lực lửa Thần Chú này có thể khiến cho nước sông, hồ, biển cả trong cõi Đại Thiên dâng trào, vách đá, núi nhỏ, núi Thiết Vi và Tu Di chấn động, lại có thể làm cho tan nát như bụi nhỏ, những chúng sanh ở trong ấy đều phát Tâm Bồ Đề.

Nếu chúng sanh nào, trong đời hiện tại muốn mong cầu việc chi, nên giữ trai giới nghiêm sạch trong hai mươi một ngày, và tụng trì Chú Đại Bi, tất đều được toại nguyện. Nếu thường chí Tâm trì tụng, thì từ kiếp sống chết này đến kiếp sống chết khác, tất cả nghiệp ác đều mau tiêu diệt, tất cả chư Phật, Bồ Tát, Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, Thần, Tiên, Long Vương thấy đều chứng biết cho, hàng Trời. Người nào thường thọ trì Tâm Chú này, như tắm gội sông, hồ, biển cả, nếu những chúng sanh ở trong đó được nước tắm gội của kẻ ấy dính vào thân, thì bao nhiêu nghiệp nặng tội ác thấy đều tiêu diệt, liền được siêu về Tây phương Tịnh Độ, hóa sanh nơi hoa sen, không còn thọ thân thai, noãn, thấp nữa. Các chúng sanh ấy chỉ nhờ chút ảnh hưởng mà có được như thế, huống chi là người trì tụng? Và, như người tụng Chú đi nơi đường, có ngọn gió thổi qua mình, nếu những chúng sanh ở sau được gió của kẻ ấy lướt qua y phục, thân thể, thì tất cả nghiệp ác, chướng nặng thấy đều tiêu diệt, không còn đọa vào Tam Đồ, thường sanh ở trước Phật. Cho nên, phải biết quả báo phước đức của trì Chú thật không thể nghĩ bàn!

Lại nữa, người trì tụng Đà La Ni này, khi thốt ra lời nói chi, thiện hoặc ác, tất cả Thiên Ma, Ngoại Đạo, Thiên, Long, Quỷ, Thần, đều nghe thành tiếng Pháp Âm thanh tịnh, đối với kẻ ấy khởi lòng cung kính, tôn trọng như Phật.

Người nào trì tụng Đà La Ni này nên biết người ấy chính là tạng Phật Thân, vì chín mươi chín ức hàng hà sa chư Phật đều yêu quý. Nên biết người ấy chính là Tạng Quang Minh, vì ánh sáng của tất cả Như Lai đều chiếu đến nơi mình. Nên biết người ấy chính là Tạng Từ Bi, vì thường dùng Đà La Ni cứu độ chúng sanh. Nên biết người ấy chính là Tạng Diệu Pháp, vì nhiếp hết tất cả môn Đà La Ni. Nên biết người ấy chính là Tạng Thiên Định, vì trăm ngàn Tam Muội thấy đều hiện tiền. Nên biết người ấy chính là Tạng Hư không, vì hằng dùng Không Huệ quan sát chúng sanh. Nên biết người ấy chính là Tạng Vô Úy, vì Thiên, Long, Thiện thần thường theo hộ trì. Nên biết người ấy

chính là Tạng Diệu Ngữ, vì tiếng Đà La Ni trong miệng tuôn ra bất tuyệt. Nên biết người ấy chính là Tạng Thường Trụ, vì tam tai ác kiếp không thể làm hoại. Nên biết người ấy chính là tạng Giải thoát, vì Thiên Ma, Ngoại đạo không thể bức não. Nên biết người ấy chính là Tạng Dược Vương, vì thường dùng Đà La Ni trị bệnh chúng sanh. Nên biết người ấy chính là Tạng Thần Thông, vì được tự tại dạo chơi mười phương cõi Phật. Công đức người ấy khen ngợi không thể cùng!”.

Đức Phật bảo Phạm Vương: “Này Thiện nam tử! Nếu kẻ nào chán sự khổ ở thế gian, muốn cầu thuốc trường sanh, thì nên an trụ nơi chỗ vắng lặng sạch sẽ, kiết giới thanh tịnh và thật hành một trong các phương pháp như sau: hoặc tụng Chú vào áo mà mặc, hoặc tụng Chú vào nước uống, thức ăn, chất thơm, dược phẩm mà dùng, nên nhớ mỗi thứ đều tụng 108 biến, tất sẽ được sống lâu. Nếu có thể kiết giới đúng Pháp, và y như Pháp mà thọ trì, thì mọi việc đều thành tựu.

Phép kiết giới như thế nào? Hoặc tụng Chú vào lưỡi dao sạch, rạch đất xung quanh làm giới hạn. Hoặc tụng Chú vào nước sạch, rải bốn phương làm giới hạn. Hoặc tụng Chú vào hột cải trắng, liệng ra bốn phía làm giới hạn, hay dùng Tâm tưởng đến chỗ nào thì chỗ đó là giới hạn. Hoặc tụng Chú vào chỉ ngũ sắc treo vây bốn bên làm giới hạn. Mấy phương pháp trên đây dùng cách nào cũng được, nên nhớ mỗi thứ đều phải tụng cho đủ 21 biến. Nếu tụng trì đúng Pháp, tự nhiên sẽ được hiệu quả.

Này Thiện nam tử! Chúng sanh nào nghe danh tự của môn Đà La Ni này còn được tiêu diệt tội nặng sanh tử trong vô lượng kiếp, huống chi là tụng trì? Nếu người nào được Thần Chú này mà tụng trì, phải biết kẻ ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo nhiều căn lành. Nếu kẻ nào tụng trì đúng Pháp, lại có thể vì chúng sanh dứt trừ khổ nạn, nên biết người ấy là bậc có đủ Tâm Đại bi, không bao lâu sẽ thành Phật. Cho nên hành giả khi thấy mọi loài, đều nên vì chúng tụng Chú này, khiến cho chúng được nghe để cùng gây Nhân Bồ Đề, thì sẽ được vô lượng vô biên công đức.

Nếu kẻ hành trì khéo giữ gìn trai giới, dụng Tâm tinh thành, vì tất cả chúng sanh sám hối tội nghiệp đời trước, tự mình cũng sám hối những ác nghiệp đã gây ra từ vô lượng kiếp đến nay, nơi miệng rành rẽ tụng Đà La Ni này Tâm liên tiếp không dứt, thì trong đời hiện tại liền chứng được bốn đạo quả của bậc Sa Môn. Nếu là hạng lợi căn có phương tiện Huệ Quán, thì quả vị Thập Địa còn chứng được không lấy gì làm khó, huống chi là những phước báo nhỏ nhặt ở thế gian. Những việc như thế, nếu có mong cầu, đều được toại nguyện.

Này Thiện nam tử! Nếu người nào muốn sai khiến Quỷ, thì tìm một chiếc xương sọ của kẻ qua đời đem về rửa sạch. Kế đó lập Đàn Tràng, để chiếc xương ấy trước tượng Thiên Nhân, chí Tâm tụng Chú mỗi ngày đều dùng hương hoa cùng các thức ăn uống cúng tế vong linh. Đúng 7 ngày như thế, Quỷ sẽ hiện thân, tùy theo mạng lịnh của người ấy sai bảo.

Như hành nhơn muốn sai khiến Tứ Thiên Vương, thì tụng Chú này vào gỗ Đàn Hương rồi đốt lên, tất sẽ thấy hiệu quả. Sở dĩ được như thế, là do nguyện lực Đại Bi của Quán Thế Âm Bồ Tát sâu nặng, lại cũng do oai thần rộng lớn của Đà La Ni này”.

Đưa Phật lại gọi Ngài A Nan mà bảo:

“Này A Nan! Khi trong một nước có tai vạ nổi lên, nếu muốn được an ổn, vị Quốc Vương ở xứ ấy phải biết dùng Chánh Pháp trị dân, có độ lượng khoan hồng, không làm oan uổng trăm họ, tha kẻ tù phạm, và giữ thân tâm tinh tấn đọc tụng Chú này. Hành trì như thế luôn 7 đêm, thì trong cõi nước ấy tất cả tai nạn thầy đều tiêu tan, ngũ cốc phong thịnh, dân chúng được an vui.

Lại trong một xứ, nếu gặp những tai ương dồn dập như: bị nước nghịch đem binh xâm lấn, dân tình rối loạn không yên, quan đại thần mưu phản, binh dịch lưu hành, mưa nắng trái thời hoặc nhật nguyệt sai độ ... Muốn diệt các thứ tai nạn ấy, vị Quốc Vương phải lập Đạo Tràng, tạo tượng Thiên Nhân Đại Bi để day mặt về phương Tây, sắm các thứ hương hoa, tràng phan, bảo cái hoặc trăm thức ăn uống mà cúng dường rồi dùng thân tâm tinh tấn tụng đọc Chương Cú thần diệu. Hành trì như thế đúng 7 ngày thì nước giặc quy hàng, chánh tinh yên ổn, lân bang hòa hảo thương mến lẫn nhau, trong triều từ Vương tử cho đến trăm quan đều hết dạ trung thành, nơi cung vi phi tần thể nữ khởi lòng hiếu kính đối với Vua, các Thiên Long, Quỷ Thần đều ủng hộ trong nước khiến cho mưa gió thuận hòa, mùa hoa quả tốt, nhân dân vui đẹp.

Lại nếu trong nhà có những tai nạn như: Ma Quái nổi dậy, quyền thuộc đau nặng, tiền của hao mòn, gia đình rối loạn, người ác gieo tiếng thị phi hoặc vu khống để làm hại, cho đến trong ngoài lớn nhỏ chẳng hòa thuận nhau. Muốn diệt những tai nạn ấy, gia chủ phải lập Đàn Tràng, hướng về tượng Thiên Nhân, chí Tâm niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và tụng Đà La Ni này đủ ngàn biến, thì tất cả các việc xấu như trên thầy đều tiêu diệt, gia đình được vĩnh viễn an vui”.

Ngài A Nan bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chú này tên gọi là chi? Con nên thọ trì như thế nào?”

Đức Phật bảo: “Thần chú này có những tên như sau:

1. Quảng Đại Viên Mãn Đà La Ni.
2. Vô Ngại Đại Bi Đà La Ni.
3. Cứu Khổ Đà La Ni.
4. Diên Thọ Đà La Ni.
5. Diệt Ác Thú Đà La Ni.
6. Phá Ác Nghiệp Chương Đà La Ni.
7. Mãn Nguyện Đà La Ni.
8. Tùy Tâm Tự Tại Đà La Ni.
9. Tốc Siêu Thánh Địa Đà La Ni.

Ông nên y như thế mà thọ trì”.

Ngài A Nan lại bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Vị Bồ Tát Ma Ha Tát, bộ chủ của Thần Chú này, tôn hiệu là chi, mà khéo nói môn Đà La Ni như thế?”

Đức Phật bảo: “Vị Bồ Tát ấy hiệu là Quán Thế Âm Tự Tại, cũng tên là Nhiên Sách, cũng gọi là Thiên Quang Nhãn.

Này Thiện nam tử! Quán Thế Âm Bồ Tát Thần thông oai lực không thể nghĩ bàn, trong vô lượng kiếp về trước đã từng thành Phật hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì nguyện lực Đại Bi, vì muốn làm Duyên phát khởi cho tất cả hàng Bồ Tát, vì muốn an vui thành thực cho chúng sanh, Ngài mới giáng Tịch hiện làm Bồ Tát. Vậy ông và đại chúng, các hàng Bồ Tát Ma Ha tát, Phạm Vương, Đế Thích, Long Thần, đều nên cung kính, chớ sanh lòng khinh mạn xem thường. Nếu tất cả hàng Trời, Người thường xưng niệm, cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, sẽ được vô lượng phước, diệt vô lượng tội, khi mạng chung sanh về cõi nước của Phật A Di Đà”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Thần Chú của Quán Thế Âm Bồ Tát nói ra đây, chân thật không dối. Nếu muốn thỉnh Bồ Tát đến, nên tụng Chú vào hương Chuyết Cự La 21 lần rồi đốt lên, Quán Thế Âm Bồ Tát liền đến. (*Chuyết Tụ La hương chính là An Tát Hương*).

Nếu kẻ nào bị loài ma mèo dựa vào phá khuấy, người thân thuộc nên tìm một bộ xương sọ của con mèo đã chết đốt tan ra tro, rồi hòa với đất bùn sạch nắn thành hình mèo. Khi hoàn thành, để hình ấy trước tượng Thiên Nhãn, tụng 108 biến Chú Đại Bi vào lưỡi dao rồi chặt hình mèo thành 108 đoạn. Nên nhớ cứ mỗi lần tụng xong một biến Chú thì chém xuống một dao ... kêu tên loài ma mèo một lần. Làm như thế bệnh nhơn sẽ an lành, ma mèo vĩnh viễn không dám phá hại.

Nếu người nào bị chất độc của loài sâu cỏ làm hại, thì thân nhân mau dùng hương Dược Kiếp Bồ La hòa đồng phân với hương Chuyết Cự La vào trong nước trong, sắc còn một chén. Xong, lại để chén thuốc ấy trước tượng Thiên Nhãn tụng chú 108 biến rồi cho bệnh nhân uống, liền thấy an lành. (*Dược Kiếp Bồ La hương tức là Long Nảo Hương*).

Nếu bị rắn rít cắn, dùng vị Càn Cương tán mạt, tụng chú vào đấy 21 biến rồi đắp lên vết thương, liền hết.

Nếu bị kẻ thù mưu hại, nên dùng đất sạch, hoặc bột, hoặc sáp nắn thành hình kẻ ấy. Xong, lại để hình nhơn trước tượng Thiên Nhãn, tụng vào lưỡi dao 108 biến Đại Bi, cứ tụng xong mỗi biến chú lại chém xuống một dao, kêu tên người kia một lần, rồi đem 108 đoạn hình đã chặt đốt tan. Y theo Pháp thức như thế, kẻ oan gia thù nghịch sẽ đổi ra trạng thái vui vẻ thân hậu đối với ta, trọn đời đôi bên quý mến lẫn nhau.

Nếu bị bệnh đau mắt, hoặc mắt kéo màng đỏ, mắt trắng đục, hoặc quáng manh, hoặc hư trông, không thấy được ánh sáng, nên dùng trái Ha Lê Lặc, trái Am Ma Lặc, trái Bệ Hê Lặc, mỗi thứ một quả đem nghiền, vắt lấy nước. Khi vắt nước nên ở chỗ vắng lặng, giữ cho sạch sẽ, miệng luôn niệm Phật, chớ cho mèo chó gà lợn cùng đàn bà mới sanh thấy. Vắt nước xong đem hòa với bạch mật hoặc sữa người. Sữa này phải là sữa phụ nhơn sanh con trai, chớ không được dùng sữa của người sanh con gái. Khi hòa thành xong, đem chén thuốc ấy để trước tượng Thiên Nhân tụng chú 108 biến. Trì chú vào thuốc rồi, bệnh nhơn phải ở nơi nhà kín, tránh gió trong thời gian 7 ngày và dùng thuốc ấy nhỏ vào mắt, làm như thế, trông con mắt hư lại sanh, các chứng kia đều lành, mắt được thấy tỏ rõ. *(P.C: Ba thứ trái này xứ ta không có, bệnh nhơn nên phương tiện thay vào ba trái hoặc ba thứ thuốc khác có tánh cách trị đau mắt, nếu như chí thành, cũng được linh nghiệm).*

Nếu bị bệnh rét hoặc bị loài ma rét dựa, nên dùng da cọp hoặc da beo tụng vào đầy 21 biến chú rồi phủ lên mình thì bệnh sẽ lành, ma cũng xa lánh. Như được da sư tử lại càng quý.

Nếu bị rắn độc cắn, dùng chất ráy đóng trong lỗ tai của người bị cắn, tụng chú 21 biến, thoa vào vết thương nọc rắn liền tiêu.

Nếu bị bệnh rét dữ nhập tâm, hôn muội sắp chết, dùng một khối củ cây đào lớn ược lượng bằng trái đào, đem hòa với một chén nước trong, sắc còn nửa chén, tụng chú vào đầy 7 biến rồi uống, bệnh sẽ lành, thuốc này chớ cho phụ nữ sắc.

Nếu bị loài quỷ truyền thi, phục thi làm bệnh, dùng hương Chuyết Cự La, tụng chú 21 biến, rồi đốt xông vào lỗ mũi, lại lấy 7 khối hương lớn ược bằng lòng tay cái, cũng gia trì chú 21 biến mà uống, bệnh sẽ lành. Nên nhớ: bệnh nhân phải kiêng rượu, thịt, ngũ vị tân, và mắng chửi. Một phương pháp nữa là dùng vị Ma Na Thi La hòa với Bạch Giới Tử và muối hột, gia trì chú 21 biến, rồi đem xông đốt dưới giường người bệnh, quỷ liền vội vã trốn chạy không dám ở. *(Ma Na Thi La là vị thuốc Hùng Hoàng).*

Nếu bị bệnh tai điếc lũng bưng, tụng chú vào dầu mè, rồi nhỏ trong tai, bệnh sẽ lành.

Nếu bị chứng thiên phong xuy nửa thân mình, tai điếc, mũi không biết mùi, dùng dầu mè sắc với vị Thanh Mộc Hương, gia trì chú 21 biến rồi thoa nơi mình, bệnh sẽ vĩnh viễn tiêu trừ. Lại một phương pháp: dùng sữa Ngưu Tô thuần chất, tụng vào 21 biến chú mà thoa, bệnh cũng lành.

Nếu phụ nhơn sanh sản khó, mau dùng dầu mè gia trì chú, 21 biến rồi thoa nơi rốn và ngọc môn liền được dễ sanh.

Nếu phụ nưon có nghén, thai nhi chết trong bụng, dùng một lượng thuốc A Ba Mộc Lợi Đà, đổ hai chén sắc còn một chén, gia trì chú 21 biến mà uống, thì cái thai liền ra, phụ nưon không một chút đau đớn. Như thai y (nhau) không ra, cũng uống thuốc này. (*A Ba Mộc Lợi Đà là vị Ngưu Tất*).

Nếu bỗng nhiên đau nhói nơi tim chịu không kham, đây gọi là chứng độn thi chú, nên dùng hương Quân Trụ Lỗ, tụng chú 21 biến, rồi để trong miệng nhai nuốt không hạn nhiều ít, chừng nào mửa được mới thôi. Y như thế bệnh sẽ lành, song nên nhớ phải cử ngũ vị tân và rượu thịt. (*Quân Trụ Lỗ là vị thuốc Huân Lục Hương*).

Nếu bị phỏng lửa thành ghê, dùng phần trâu đem tụng 21 biến mà thoa, bệnh sẽ lành.

Nếu bị sên lải cắn, dùng nửa chén nước tiểu con ngựa kim, như bị bệnh nặng thì một chén, gia trì chú 21 biến uống vào, loài trùng này sẽ quỵện ra như sợi dây.

Nếu bị bệnh ghê đĩnh, dùng lá Lãng Tiêu đâm lấy nước gia trì chú 21 biến mà thoa, thì ghê liền ra còi rồi lành.

Nếu rủi bị con lằn cắn vào mắt, dùng phần mới của con Lừa, lược vắt lấy nước, gia trì chú 21 biến, đợi ban đêm trước khi ngủ, nhỏ thuốc ấy vào, bệnh sẽ lành.

Nếu bị đau bụng, dùng nước giềng trong nấu với 21 hột muối lớn, còn nửa chén gia trì chú 21 biến uống vào, liền hết đau.

Nếu bệnh đau mắt đỏ, mắt lồi thịt, mờ mịt không thấy, dùng lá Xa Xa Di, đâm lược lấy nước, gia trì chú 21 biến, rồi bỏ đồng tiền có meo xanh vào ngâm một đêm. Xong lại lấy ra, tụng thêm vào đấy 7 biến chú nữa. Dùng thuốc này nhỏ vào mắt bệnh sẽ lành. (*Lá Xa Xa Di là lá Câu Kỷ*).

Nếu người có tật ban đêm sợ hãi ra vào không yên, lấy chỉ trắng xe thành niệt, gia trì Chú tụng 21 biến, kết thành 21 gút rồi buộc nơi cổ, thì tật ấy sẽ dứt. Chẳng những trừ được sự khủng bố, mà cũng diệt được tội.

Nếu trong nhà sanh nhiều tai nạn, dùng nhánh cây Thạch Lựu chặt thành 1.080 đoạn ước độ 1 tấc, mỗi đoạn 2 đầu đều thoa mật Tô lạc. Kế đó đem lò nhỏ để trước bàn Phật, cứ tụng xong mỗi biến chú liền đốt một đoạn. Khi thiêu hết 1.080 đoạn, tất cả tai nạn thầy đều tiêu trừ.

Nếu ở các nơi đấu tranh, luận nghị, muốn được hơn người, dùng cành Bạch Xương Bồ gia trì chú 21 biến, đeo nơi cánh tay mặt, tất sẽ được toại nguyện.

Nếu muốn được trí huệ, nên dùng nhánh Xa Xa Di chặt thành 1.080 đoạn, mỗi đoạn 2 đầu thoa sữa Ngưu Tô thuần nhất và sữa Ngưu Tô hòa với bạch mật, cứ mỗi lần

tụng chú đốt một đoạn. Nên nhớ trong một ngày đêm chia ra ba thời, mỗi thời tụng Chú đốt 1.080 đoạn. Thật hành đúng 7 ngày, Chú sư sẽ được trí huệ thông ngộ. (P.C: Mỗi thời tụng 1.080 biến, tất là người tụng quá nhuần và có định tâm nhiều).

Nếu muốn hàng phục Đại lực quỷ thần, dùng củi cây A Rị Sắc Ca, thoa sữa Tô lạc và mật vào, đem trước tượng Đại Bi gia trì chú 49 biến, rồi đốt trong lửa. (A Rị Sắc Ca dịch là Mộc Hoạn Tử, cũng gọi Vô Hoạn Tử, một thứ cây có năng lực trừ tà, hạt của trái này có thể xỏ làm hạt chuỗi).

Nếu lấy một lượng Hồ Lô Giá Na, đem đựng trong bình lưu ly, để trước tượng Đại Bi tụng chú 108 biến, rồi dùng thuốc ấy thoa lên trán và nơi thân, thì tất cả Thiên, Long, Quỷ, Thần, Người cùng loài Phi Nhơn trông thấy đều hoan hỷ. (Hồ Lô Giá Na là vị Ngưu Hoàn).

Nếu thân bị xiềng xích, dùng phần của con bồ câu trắng, gia trì chú 108 biến, tụng xong đem thoa vào tay chà lên gông xiềng, gông xiềng sẽ tự sút.

Nếu vợ chồng bất hòa, trạng như nước lửa, dùng đuôi lông chim oan ương đem trước tượng Đại Bi tụng chú 1.080 biến rồi đeo trong mình, tất vợ chồng trọn đời vui hòa yêu thương nhau.

Nếu thứ cây trái bị sâu bọ cắn, dùng tro và cát sạch hòa với nước trong, gia trì chú 21 biến, rảy trên cây, trên mạ cùng bốn bên bờ ruộng, thì sâu bọ không dám phá hại”.

Đức Phật lại bảo Ngài A Nan: “Quán Thế Âm Tự Tại Bồ Tát có ngàn tay, mỗi tay đều tiêu biểu cho hạnh tùy thuận các sự mong cầu của chúng sanh. Đó cũng do tâm Đại Bi của vị Đại sĩ ấy hóa hiện.

(P.C: Những Chân ngôn sau đây, có chỗ ngang dài là chữ đọc hơi kéo dài ra, có chỗ ngang ngắn là hai chữ đọc hiệp lại một. Muốn cầu điều gì, đọc Chân ngôn theo điều ấy).

1. Nếu chúng sanh nào muốn được giàu lớn, có nhiều thứ châu báu đồ dùng, nên cầu nơi tay cầm Châu Như Ý.
Chân ngôn rằng: **Án, - phạ nhựt ra, phạ da ra, hồng phẩn tra.**
2. Nếu muốn trị các thứ bệnh trên thân, nên cầu nơi tay cầm cành Dương Liễu
Chân ngôn rằng: **Án, Tô tất địa, ca rị phạ rị, đa nẫm đa, mục đa duệ, phạ nhựt ra, pha nhựt ra bần đà, hạ năng, hạ năng, hồng phẩn tra.**
3. Nếu muốn trị các chứng bệnh trong bụng, nên cầu nơi tay cầm Bát Báu.
Chân ngôn rằng: **Án, - chỉ rị chỉ rị, phạ nhựt ra, hồng phẩn tra.**
4. Nếu muốn trị bệnh mắt mờ không thấy ánh sáng, nên cầu nơi tay cầm Châu Nhựt Tinh Ma Ni.

- Chân ngôn rằng: **Án - độ ti, ca già độ ti, bát ra phạ rị nảnh, tát phạ hạ.**
5. Nếu muốn hàng phục tất cả Thiên Ma Thần, nên cầu nơi tay cầm Bạt Chiết La.
Chân ngôn rằng: **Án - nê bệ nê bệ, nê bà dã, ma ha thất rị duệ, tát phạ hạ.**
6. Nếu muốn hàng phục tất cả oán giặc, nên cầu nơi tay cầm Chày Kim Cang.
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt ra chỉ nảnh, bát ra nê bát đả dã, tát phạ hạ.**
7. Nếu muốn trừ tánh ở tất cả chỗ sợ hãi không yên, nên cầu nơi tay cầm Thí Vô Úy.
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt ra năng dã, hồng phẩn tra.**
8. Nếu bị các việc quấy rối, muốn được an ổn, nên cầu nơi tay cầm Dây Quyển Sách.
Chân ngôn rằng: **Án - chỉ rị lã ra, mô nại ra, hồng phẩn tra.**
9. Nếu bị bệnh nhiệt độc, muốn được mát mẻ hết bệnh, nên cầu nơi tay cầm Châu Nguyệt Tinh Ma Ni.
Chân ngôn rằng: **Án - tô tất địa yết rị, tát phạ hạ.**
10. Nếu muốn được làm quan, lên chức, nên cầu nơi tay cầm Cung Báu.
Chân ngôn rằng: **Án - a tả vĩ, lệ, tát phạ hạ.**
11. Nếu muốn được mau gặp các bạn lành, nên cầu nơi tay cầm Tên Báu.
Chân ngôn rằng: **Án - ca mạ lã, tát phạ hạ.**
12. Nếu muốn hàng phục các Quỷ, Thần, Vọng, Lợng, nên cầu nơi tay cầm Gươm Báu.
Chân ngôn rằng: **Án - đế thê đế nhá, đồ vĩ nảnh, đồ đề bà đà dã, hồng phẩn tra.**
13. Nếu muốn trừ những chướng nạn ác bên thân, nên cầu nơi tay cầm cây Phát Trắng.
Chân ngôn rằng: **Án - bát na di nảnh, bà nga phạ đế, mô ha dã nhá, nga mô hạ nảnh tát phạ hạ.**
14. Nếu muốn tất cả người trong quyến thuộc được hòa thuận nhau, nên cầu nơi tay cầm cái Hồ Bình.
Chân ngôn rằng: **Án - Yết lệ, thảm mẫn diệm, tát phạ hạ.**
15. Nếu muốn xua đuổi hổ báo sài lang và tất cả ác thú, nên cầu nơi tay cầm cái Bàn Bài.
Chân ngôn rằng: **Án - dục các sam năng, na dã chiến nại ra, đạt nậu bá rị dã, bạt xá bạt xá, tát phạ hạ.**
16. Nếu muốn trong tất cả thời, tất cả chỗ, lìa nạn quan quân vờ bắt, nên cầu nơi tay cầm cây Phủ Việt.
Chân ngôn rằng: **Án - vị ra dã, vị ra dã, tát phạ hạ.**
17. Nếu muốn có tội tở trai gái để sai khiến, nên cầu nơi tay cầm chiếc Vòng Ngọc.
Chân ngôn rằng: **Án - bát na hàm vị ra dã, tát phạ hạ.**
18. Nếu muốn được các thứ công đức, nên cầu nơi tay cầm Hoa Sen Trắng
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt ra, vị ra dã, tát phạ hạ.**

19. Nếu muốn được sanh về 10 phương Tịnh độ, nên cầu nơi tay cầm Hoa Sen Xanh.
Chân ngôn rằng: **Án - chỉ rị chỉ rị, phạ nhựt ra, bồi ra bạng đà, hồng phẩn tra.**
20. Nếu muốn được trí tuệ lớn, nên cầu nơi tay cầm cái Gương Báu.
Chân ngôn rằng: **Án - vị tất phổ ra, na ra các xoa, phạ nhựt ra, mạn trà lả, hồng phẩn tra.**
21. Nếu muốn được diện kiến 10 phương tất cả chư Phật, nên cầu nơi tay cầm Hoa Sen Tím.
Chân ngôn rằng: **Án - tát ra tát ra, phạ nhựt ra, hồng phẩn tra.**
22. Nếu muốn lấy được kho báu ẩn trong lòng đất, nên cầu nơi tay cầm cái Bảo Kíp.
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt ra, bá thiết ca rị, yết năng hàm, ra hồng.**
23. Nếu muốn được đạo tiên, nên cầu nơi tay HÓA HIỆN MÂY NGŨ SẮC.
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt ra, ca rị ra tra hàm tra.**
24. Nếu sanh lên cõi Phạm Thiên, nên cầu nơi tay cầm Bình Quân Trì.
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt ra, thể khô ra, rô tra hàm tra.**
25. Nếu muốn được sanh lên các cung Trời, nên cầu nơi tay cầm Hoa Sen Hồng
Chân ngôn rằng: **Án - thương yết lệ, tát phạ hạ.**
26. Nếu muốn xua đuổi giặc nghịch ở phương khác đến, nên cầu nơi tay cầm Cây Bảo Kích.
Chân ngôn rằng: **Án - thăm muội dã, chỉ nảnh hạ rị, hồng phẩn tra.**
27. Nếu muốn triệu tất cả chư Thiên Thiên Thần, nên cầu nơi tay cầm Ống Loa Báu.
Chân ngôn rằng: **Án - thương yết lệ, mạ hạ thăm mãn diệm, tát phạ hạ.**
28. Nếu muốn sai khiến tất cả Quỷ thần, nên cầu nơi tay cầm Cây Gậy Đầu Lâu.
Chân ngôn rằng: **Án - độ năng, phạ nhựt ra xá.**
29. Nếu muốn 10 phương chư Phật sớm đến đưa tay tiếp dẫn, nên cầu nơi tay cầm Xâu Chuỗi Ngọc.
Chân ngôn rằng: **Năng mờ, ra đát năng, đát ra dạ dã. Án-a na bà đế vĩ nhá duệ, tát địa tát đà lật thế, tát phạ hạ.**
30. Nếu muốn có được tất cả Phạm âm thanh tốt nhiệm màu, nên cầu nơi tay cầm chiếc Linh Báu.
Chân ngôn rằng: **Năng mờ - bát na hàm bá noa duệ, Án - a mật lật đảm, nghiêm bệ thất rị duệ, thất rị chiêm rị nảnh, tát phạ hạ.**
31. Nếu muốn được miệng nói biện luận hay khéo, nên cầu nơi tay cầm chiếc Ấn Báu.
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt ra, nảnh đảm nhá duệ, tát phạ hạ.**

32. Nếu muốn được Thiên thần, Long Vương thường đến ủng hộ, nên cầu nơi tay cầm Cu Thi Thiết Câu.
Chân ngôn rằng: **Án - a rô rô, đả ra ca ra, vĩ sa duệ, Năng mờ - tát phạ hạ.**
33. Nếu vì lòng Từ Bi muốn cho tất cả chúng sanh được nhờ sự chở che giúp đỡ, nên cầu nơi tay cầm cây Tích Trượng.
Chân ngôn rằng: **Án - na lật thế, na lật thế, na lật tra bát đề, na lật đế na dạ bát nãnh, hồng phẩn tra.**
34. Nếu muốn cho tất cả chúng sanh thường yêu mến nhau, nên cầu nơi tay Hiệp Chưởng.
Chân ngôn rằng: **Án - bát nạp mạng nhá lảnh, hất rị** (theo trong Tạng Bản, lại có Chân Ngôn: **Án - vĩ tát ra, vĩ tát ra, hồng phẩn tra**).
35. Nếu muốn tùy theo chỗ sanh, thường ở bên Phật, nên cầu nơi tay Hiện Hóa Phật.
Chân ngôn rằng: **Án - chiến na ra, ba hàm tra rị, ca rị na, chỉ rị na, chỉ rị ni, hồng phẩn tra.**
36. Nếu muốn được đời đời kiếp kiếp thường ở trong cung điện Phật, không thọ sanh ở bào thai, nên cầu nơi tay Hiện Hóa Cung Điện.
Chân ngôn rằng: **Án - vĩ tát ra, vĩ tát ra, hồng phẩn tra.**
37. Nếu muốn được học rộng nghe nhiều, nên cầu nơi tay cầm Quyển Kinh Báo.
Chân ngôn rằng: **Án - a hạ ra, tát ra phạ ni, nễ dã đả ra, bố nễ đế tát phạ hạ.**
38. Nếu từ thân này cho đến thân thành Phật, tâm Bồ Đề thường không lui sụt, nên cầu nơi tay cầm Bất Thối Kim Luân.
Chân ngôn rằng: **Án - thiết na di tả, tát phạ hạ,**
39. Nếu muốn mười phương chư Phật mau đến xoa đầu thọ ký, nên cầu nơi tay Đánh Thượng Hóa Phật
Chân ngôn rằng: **Án - phạ nhựt rị ni, phạ nhựt lâm nghệ, tát phạ hạ.**
39. Nếu muốn có được cây trái ngũ cốc, nên cầu nơi tay cầm Chùm Bồ Đào.
Chân ngôn rằng: **Án - a ma lã kiếm đế nễ nãnh, tát phạ hạ.**
40. Nếu muốn cho tất cả loài Hữu tình đói khát được no đủ, mát mẻ, nên cầu nơi tay cầm Nước Hóa Cam Lộ.
Chân ngôn rằng: **Án - tổ rô tổ rô, bác ra tổ rô, bác ra tổ rô, tổ rô, tổ rô dã, tát phạ hạ.**
41. Nếu hàng phục Ma oán trong cõi Đại Thiên, nên cầu nơi tay cầm Tổng Nhiếp Thiên Thủ.
Chân ngôn rằng: **Đát nễ dã thá, phạ lò chỉ đế, thấp phạ ra dã, tát bà đốt sắc, tra ô hạ di dã, sá phạ hạ.**

Này A Nan! Những việc có thể cầu mong như thế, kể có ngàn điều. Nay Ta chỉ nói được chút ít phần thôi”.

Khi ấy Nhựt Quang Bồ Tát vì người thọ trì Đại Bi Tâm Đà La Ni mà nói Đại Thần Chú để ủng hộ rằng:

Nam mô bột đà cù na mê. Nam mô đạt mạ mạ ha đê. Nam mô tăng già đa dạ nê. Đề chỉ bộ tất tát đốt chiêm nạp mạ.

Nhựt Quang Bồ Tát bạch Phật:

“Bạch Đức Thế Tôn! Tụng chú này diệt được tất cả tội, cũng đuổi được tà ma và trừ thiên tai. Nếu kẻ nào tụng Chú này 1 biến, lễ Phật 1 lạy, mỗi ngày chia ra làm 3 thời tụng chú lễ Phật như thế, trong đời vị lai tùy theo chỗ thọ thân, thường được tướng mạo xinh đẹp, được quả báo đáng vui mừng”.

Nguyệt Quang Bồ Tát cũng vì hành nhơn mà nói Đà La Ni để ủng hộ rằng:

Thâm đê đê đồ tô tra. A nhã mật đế ô đô tra. Thâm kỳ tra. Ba lại đế. Gia di nhã tra ô đô tra. Câu la đế tra kỳ ma tra. Sá phạ hạ.

Nguyệt Quang Bồ Tát bạch Phật:

“Bạch Đức Thế Tôn ! Tụng chú này 5 biến, rồi lấy chỉ ngũ sắc dệt thành niệt, gia trì chú vào, buộc treo nơi tay. Chú này do 40 hằng hà sa chư Phật đời quá khứ đã nói ra, nay tôi cũng nói để vì các hành nhơn mà làm duyên ủng hộ. Chú này có công năng trừ tất cả chướng nạn, tất cả bệnh ác, thành tựu tất cả Pháp lành, xa lìa tất cả sự sợ hãi”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Ông nên dùng lòng trong sạch tin sâu mà thọ trì môn Đại Bi tâm Đà La Ni này, và lưu bố rộng ra trong cõi Diêm Phù Đề, chớ cho đoạn tuyệt. Đà La Ni này có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh trong ba cõi. Tất cả bệnh khổ ràng buộc nơi thân, nếu dùng Đà La Ni này mà trị thì không bệnh nào chẳng lành. Dùng Đại Thần chú này tụng vào cây khô, cây ấy còn được xanh cành lá, trở bông trái hướng chi là chúng sanh có tình thức ư? Nếu thân bị đau bệnh, dùng Chú này trị mà không lành, lễ ấy không bao giờ có.

Này Thiện nam tử! Sức oai thần của Đại Bi Tâm Đà La Ni không thể nghĩ bàn! Không thể nghĩ bàn, khen ngợi không bao giờ hết được! Nếu chẳng phải là kẻ từ đời quá khứ lâu xa đến nay đã gieo nhiều căn lành, thì dù cho cái tên gọi còn không được nghe, hướng chi là được thấy! Nay đại chúng các ông, cả hàng Trời, Người, Long, Thần, nghe Ta khen ngợi, phải nên tùy hỷ. Nếu kẻ nào hủy báng Thần chú này tức là hủy báng chín mươi chín ức hằng hà sa chư Phật kia. Người nào đối với Đà La Ni này sanh nghi không tin, nên biết kẻ ấy sẽ vĩnh viễn mất sự lợi ích lớn, trăm ngàn muôn kiếp không nghe thấy Phật, Pháp, Tăng, thường chìm trong Tam đồ, chẳng biết bao giờ mới được ra khỏi”.

Khi ấy, tất cả chúng hội: Bồ Tát, Ma Ha Tát, Kim Cang, Mật Tích, Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Đại Thiên Vương, Thiên Long Quỷ Thần, nghe Đức Như Lai khen ngợi môn Đà La Ni này xong, thấy đều vui mừng, y lời dạy mà tu hành.

**KINH THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI**

HẾT